

Số: 07/2021/QĐST-DS

YL, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 318,319,320,321,322,323,357,463,466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N (N Bank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N (Công ty A) (Theo Giấy ủy quyền số 427B/2020/UQQT-NHNA ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N cho Công ty A)

Địa chỉ liên hệ: Số 413 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Trọng R. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc chi nhánh TP.Hồ Chí Minh - Công ty A.

(Theo giấy ủy quyền số 209D/2020/UQ-A ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Công ty A).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Kim H.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N.

(Theo giấy ủy quyền số 424/2020/UQ-A ngày 18/11/2020 của Công ty A - N Bank).

Địa chỉ liên lạc: 1498 H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

1.2. Đồng bị đơn: Ông Ngô Xuân V, sinh năm 1958 và bà Mai Thị K, sinh năm 1955 (Bà K ủy quyền cho ông V theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2021)

Cùng trú tại: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2021, Ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N (N Bank), tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 22/3/2021 số tiền là: **997.291.121** đồng (*Bằng chữ: Chín trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, một trăm hai mươi một đồng*).

Kể từ ngày 23/3/2021 trở đi, ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trong trường hợp ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì N Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0054/2018/808-BĐ, số công chứng 929/2018/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đ, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 20/4/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-0054/2018/808-BĐ, số công chứng 870/2019/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đ, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 24/4/2019.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 429, tờ bản đồ số 25, diện tích 1129,7m²; Địa chỉ thửa đất: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 132252, vào sổ cấp GCN số CH 00759 do UBND huyện YL cấp ngày 27/06/2014 cho ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K).

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0079/2018/808-BĐ, số công chứng 1077/2018/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đ, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 14/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-0079/2018/808-BĐ, số công chứng 871/2019/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đ, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 24/4/2019.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 147, tờ bản đồ số 13, diện tích 361,2m²; Địa chỉ thửa đất: Khu H, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 453239, vào sổ cấp GCN số CH 03778 do UBND huyện YL cấp ngày 20/02/2017 cho ông Ngô Xuân V).

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm của ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K không đủ trả nợ thì N Bank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K còn nợ đối với N Bank thì số tiền còn lại sau khi thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi được trả cho bên ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K phải trả cho N Bank số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Xuân V và bà Mai Thị K tự nguyện cùng phải chịu 20.959.000 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N (Do ông Nguyễn Kim H nộp thay) số tiền 20.178.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004392 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh